



116S Series

Tải vừa

AMR/AGV-3 Bánh xe càn xoay (tải vừa) ổ bi chính xác đôi

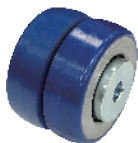
AMR/AGV-3 雙精密軸承活動腳輪系列(中型)

Tải trọng 載重
80-200 kg

- Sử dụng ổ bi chính xác, nâng cao khả năng thích ứng với những môi trường phức tạp của AMR/AGV: bánh xe bền, di chuyển cự ly dài, và chống bụi bám, thích hợp sử dụng cho AMR/AGV loại tải vừa.
- 採用雙精密軸承，來應對 AMR/AGV 需求的複雜環境：耐久，長距離運行，防塵等特點；適用於中等載荷 AMR/AGV 用。



» Vật liệu bánh xe 輪 子 選 項



Bánh ZQPU (bánh đôi)
ZQPU 輪(雙輪)



Bánh QPU
QPU 輪



Bánh QPU lõi nhôm
鋁芯AQPU



Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện)
ZQPU 輪(抗靜電)



Bánh cao su Resolute đàn hồi xanh
藍色彈力全效輪



Bánh W Resolute
W全效輪



滾珠軸承
Ball Bearing

*Có các loại bánh xe chống tĩnh điện khác, quý khách có nhu cầu vui lòng liên hệ xưởng sản xuất

*有其它抗靜電輪可供選擇，如有需求請聯絡工廠

» Quy cách tấm lắp 底 板 規 格

Kích thước tấm lắp 底板尺寸	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸
60 x 92 mm (2-3/8" x 3-5/8")	45 x 75 mm (1-3/4" x 3")	8 mm (5/16")
85 x 110 mm (3-11/32" x 4-11/23")	60 x 80 ~ 86 mm (2-3/8" x 3-5/32" ~ 3-3/8")	8 mm (5/16")
100 x 115 mm (4" x 4-1/2")	70 x 85 mm (2-5/8" ~ 3" x 3" ~ 3-5/8")	9.5 mm (3/8")



 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	 Mã sản phẩm 型號			 Ổ lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 剎車			
50mm x 20mm (41.5) (2" x 3/4")	70 kgs (154 lbs)	Bánh ZQPU (bánh đôi) ZQPU輪(雙輪)	-	1165-25-101-2(3)	-	Ổ bi 滾珠軸承	87mm	Xoay 65 mm 活動 65 mm
	70 kgs (154 lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	-	1165-25-101-2(3)	-			
50mm x 45mm (2" x 1-13/16")	70 kgs (154 lbs)	Bánh QPU QPU輪	-	1165-25-53-2(3)	-			
62.5mm x 20mm (41.5) (2-1/2" x 3/4")	200 kgs (440 lbs)	Bánh ZQPU (bánh đôi) ZQPU輪(雙輪)	-	1165-25-101-2(3)	-	Ổ bi 滾珠軸承	87mm	Xoay 65 mm 活動 65 mm
	150 kgs (330 lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	-	1165-25-101-2(3)	-			
62.5mm x 45mm (2-1/2" x 1-13/16")	200 kgs (440 lbs)	Bánh QPU QPU輪	-	1165-25-53-2(3)	-			
62.5mm x 20mm (41.5) (2-1/2" x 3/4")	200 kgs (440 lbs)	Bánh ZQPU (bánh đôi) ZQPU輪(雙輪)	-	1165-25-101-2(3)	-	Ổ bi 滾珠軸承	94mm	Xoay 62 mm 活動 62 mm
	150 kgs (330 lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	-	1165-25-101-2(3)	-			
62.5mm x 45mm (2-1/2" x 1-13/16")	200 kgs (440 lbs)	Bánh QPU QPU輪	-	1165-25-53-2(3)	-			
75mm x 20mm (41.5) (3" x 3/4")	200 kgs (440 lbs)	Bánh ZQPU (bánh đôi) ZQPU輪(雙輪)	-	1165-03-101-2(3)	-	Ổ bi 滾珠軸承	102.5mm	Xoay 65 mm 活動 65 mm
	150 kgs (330 lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	-	1165-03-101-2(3)	-			
75mm x 45mm (3" x 1-13/16")	200 kgs (440 lbs)	Bánh QPU QPU輪	-	1165-03-53-2(3)	-			
75mm x 32mm (3" x 1-1/4")	150 kgs (330 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPUPU	-	1165-03-87-2(3)	-			
75mm x 20mm (41.5) (3" x 3/4")	200 kgs (440 lbs)	Bánh ZQPU (bánh đôi) ZQPU輪(雙輪)	-	1165-03-101-2(3)	-	Ổ bi 滾珠軸承	105.5mm	Xoay 72.5 mm 活動 72.5 mm
	150 kgs (330 lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	-	1165-03-101-2(3)	-			
75mm x 45mm (3" x 1-13/16")	200 kgs (440 lbs)	Bánh QPU QPU輪	-	1165-03-53-2(3)	-			
75mm x 32mm (3" x 1-1/4")	150 kgs (330 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPUPU	-	1165-03-87-2(3)	-			
100mm x 32mm (4" x 1-1/4")	200 kgs (440 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPUPU	-	1165-04-87-2(3)	-	Ổ bi 滾珠軸承	130mm	Xoay 86 mm 活動 86 mm
	80 kgs (176 lbs)	Bánh W Resolute W全效輪	-	1165-04-48-2(3)	-			
100mm x 34mm (4" x 1-1/2")	110 kgs (242 lbs)	Bánh cao su Resolute đàn hồi xanh 藍色彈力全效輪	-	1165-04-50-2(3)	-			
125mm x 32mm (5" x 1-1/4")	200 kgs (440 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPUPU	-	1165-05-87-2(3)	-	Ổ bi 滾珠軸承	158mm	Xoay 99 mm 活動 99 mm
	100 kgs (220 lbs)	Bánh W Resolute W全效輪	-	1165-05-48-2(3)	-			
125mm x 36mm (5" x 1-1/2")	130 kgs (287 lbs)	Bánh cao su Resolute đàn hồi xanh 藍色彈力全效輪	-	1165-05-50-2(3)	-			

*荷重皆根據ISO測試標準制定 *The load is tested according to the ISO test standard